

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/LĐ-PT

Ngày: 12-5-2025

V/v: Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Vỹ
- *Các Thẩm phán:* Ông Trịnh Hoàng Anh
Ông Cao Xuân Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Vũ Vân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 09/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 05/2024/LĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2025/QĐ-TA, ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Trung K, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt).
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Bà Nguyễn Hồng Minh T, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Số H, tổ F khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, theo Giấy ủy quyền ngày 19-12-2023 (có mặt).
- *Bị đơn:* Công ty TNHH Y.
Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà V, số B đường L, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Ngọc Thanh T1 – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Đặng Thanh H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 4 N, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Ông Lâm Thái S, sinh năm 1970 (có mặt).

3. Bà Võ Thị Tuyết H1, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: P, lầu A Tòa nhà H, số C đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 26-11-2023.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội thành phố H (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực I).

Địa chỉ: Số A phố C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố H (nay là Sở Nội vụ thành phố H).

Địa chỉ: Số A L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh B (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XXVIII).

Địa chỉ: Số B đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nguyệt T2, theo Giấy ủy quyền ngày 25-3-2024 (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số A đường D, KDC F Intresco, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Trung K – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Trung K và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn là Người lao động tại Công ty TNHH Y (sau đây gọi tắt là Công ty Y), theo Hợp đồng lao động số YHCM/930032 ngày 22-10-2017, loại hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là Crop Expert (chuyên viên cây trồng).

Ngày 12-07-2022, Công ty Y có gửi cho những người bị chấm dứt hợp đồng lao động Phương án sử dụng lao động với nội dung, hình thức sắp xếp lại như sau: “*Công ty chuyển nhượng toàn bộ dự án của Công ty tại Đường số C khu công nghiệp P, Phường P, Thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho Tập Đoàn T5 (TTA) và đại diện pháp nhân tại Việt Nam là CÔNG TY TNHH B1. Theo đó, Công ty thu hẹp hoạt động kinh doanh, cần phải cơ cấu, tổ chức lại lao động..... Để thực hiện việc Tái cấu trúc nêu trên, Công ty (“Người sử dụng lao động”) thực hiện xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với quy định tại Điều 43 Bộ luật lao*

động 2019 theo hướng bảo đảm việc làm tối ưu cho người lao động (“Người lao động”) tại Công ty T6 điều kiện cho phép.”.

Ngày 30-8-2022, Công ty Y ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K để chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 20-9-2022. Tuy nhiên, ngày Công ty chấm dứt hợp đồng với ông K, con đẻ của ông K là cháu Phạm Nhật M (sinh ngày 12-01-2022) dưới 12 tháng tuổi. Như vậy, ông K thuộc trường hợp đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi thì người sử dụng lao động không được quyền chấm dứt hợp đồng lao động.

Nguyên đơn đã bị buộc phải ký vào bản Thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động số 20 ngày 04-8-2022 với Công ty Y trong tình trạng không tự nguyện. Danh sách nghỉ việc có tên của ông K đã được Công ty thông báo cho ông K và cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào tháng 7-2022, nên việc ký B thỏa thuận không phải là thỏa thuận “chấm dứt hợp đồng lao động” mà là “thỏa thuận hình thức nghỉ việc”, nếu ông K ký vào Bản thỏa thuận thì ông K được nghỉ theo hình thức hai bên thỏa thuận nghỉ, nếu ông K không ký vào Bản thỏa thuận thì ông K sẽ được nghỉ với hình thức Công ty cho nghỉ việc.

Về bản chất của Biên bản thỏa thuận đó chỉ là một Biên bản nhằm hợp thức hóa cho việc Công ty tiến hành cho người lao động nghỉ việc theo Điều 43 Bộ luật Lao động 2019 để tránh cho người lao động khiếu nại, khởi kiện về sau. Mặt khác, thời điểm cho ông K nghỉ việc là lúc con của ông K là Phạm Nhật M vừa được 08 tháng tuổi. Thời điểm đó, ông K có hỏi Công ty về việc ông K là người lao động nuôi con dưới 12 tháng tuổi sẽ không cho nghỉ việc nhưng Công ty cho rằng việc đó chỉ xem xét cho lao động nữ.

Việc Công ty Y chấm dứt hợp đồng lao động với ông K không đúng theo quy định pháp luật và quy trình, do đó ông K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu tuyên bố Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 43/2022/08/Yara ngày 30-8-2022 của Công ty Y là trái pháp luật.

- Yêu cầu tuyên bố vô hiệu Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 20 ngày 04-8-2022 ký giữa ông K và Công ty Y.

- Yêu cầu Công ty Y trả tiền lương cho những ngày không được làm việc (tạm tính từ ngày 20-9-2022 đến ngày 20-7-2024) là: 22 tháng x 19.551.125 đồng = 430.124.750 đồng.

- Bồi thường 12 tháng lương là 19.500.000 đồng x 12 tháng = 234.000.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty Y nhận lại sổ bảo hiểm từ ông K, đối chiếu sổ, thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 9-2022 đến ngày Tòa án xét xử và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông K theo quy định pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Y do ông Đặng Thanh H và bà Nguyễn Thanh T4 đại diện trình bày:

Công ty Y là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, có trụ sở chính tại thành phố V. Trước đây, Công ty Y có 02 nơi hoạt động gồm: 01 nhà máy tại Khu công nghiệp Đ, thành phố V và 01 Văn phòng điều hành, thực hiện hoạt động buôn bán phân bón tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Y và ông Phạm Trung K có ký kết Hợp đồng lao động số YHCM/930032 có hiệu lực từ ngày 22-10-2017; chức danh công việc là Crop E, loại hợp đồng là hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng lao động nêu trên, Công ty Y đã luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo quy định của Hợp đồng lao động và quy định pháp luật.

Đầu năm 2022, Công ty Y thực hiện việc chuyển nhượng dự án nhà máy sản xuất phân bón ở thành phố V cho Công ty TNHH B1. Ngày 05-10-2022, Công ty Y và Công ty TNHH B1 đã ký Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư và tài sản; đến ngày 24-11-2022 Ban quản lý các khu công nghiệp B đã chính thức cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ Công ty Y sang Công ty TNHH B1.

Do Công ty Y thực hiện việc chuyển nhượng dự án nhà máy sản xuất phân bón ở thành phố V nên quy mô sản xuất bị thu hẹp, dẫn tới việc nhu cầu sử dụng lao động của Công ty giảm xuống và phải cơ cấu, tổ chức lại lao động. Công ty Y đã xây dựng phương án sử dụng lao động vì thay đổi cơ cấu tổ chức lại lao động theo đúng quy định pháp luật. Trong đó, ông Phạm Trung K thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng 08-2022, Công ty Y và ông Phạm Trung K đã ký kết Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 20. Theo đó, các bên thống nhất hợp đồng lao động chấm dứt từ ngày 20-9-2022.

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng lao động của Công ty Y, căn cứ vào Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 30-8-2022, Công ty Y đã ban hành Quyết định số 43/2022/08/Yara chấm dứt Hợp đồng lao động số 32/2022/08/Yara với ông Phạm Trung K kể từ ngày 20-9-2022.

Sau đó, Công ty Y đã tiến hành chi trả các khoản lương, trợ cấp cho ông Phạm Trung K với tổng số tiền 201.574.665 VND và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông K đến tháng 09-2022.

Như vậy, việc Công ty Y chấm dứt hợp đồng lao động với ông Phạm Trung K là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Công ty Y cũng đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông Phạm Trung K.

Việc ký vào thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là sự tự nguyện của cả hai bên, không có việc ép buộc để người lao động phải ký, sau khi thỏa thuận chấm

dứt, người lao động cũng đã đồng ý nhận các khoản tiền trợ cấp theo sự thỏa thuận của cả hai bên. Phía Công ty chỉ đưa ra các phương án để người lao động tự lựa chọn.

Chính vì lẽ đó, Công ty Y hoàn toàn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông K. Công ty Y kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V xem xét, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố H trình bày:

Ông Phạm Trung K mã số BHXH: 0115182974 được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 65671/QĐ-SLĐTBXH ngày 29-11-2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố H, thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp là 06 tháng, mức hưởng là 11.474.866 đồng/tháng. Bảo hiểm xã hội thành phố H đã chi trả đủ 06 tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp cho ông K, tổng số tiền chi trả là 68.849.196 đồng.

Theo quy định tại Điều 18, Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12-3-2015 của Chính phủ, Sở L là cơ quan quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp và hủy hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động. Vì vậy, trường hợp Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 43/2022/08/Yara của Công ty TNHH Y là trái pháp luật, đề nghị Tòa liên hệ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố H để nhận được ý kiến đối với trường hợp này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B trình bày:

Công ty TNHH Y (mã đơn vị: YN0213Z) có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh B.

Ông Phạm Trung K, sinh ngày: 14-4-1987; Mã số BHXH: 0115182974; tham gia BHXH từ:

- Tháng 10-2015 đến tháng 07-2016 tại Công ty TNHH Đ (tham gia Bảo hiểm xã hội tại Hà Nội).

- Tháng 09-2016 đến tháng 09-2022 tại Công ty Y.

Thời điểm có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, ông K tham gia Bảo hiểm xã hội với mức lương 19.551.125 đồng. Ngày 13-10-2022, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã chốt sổ cho ông K với thời gian từ 09-2016 đến 09-2022. Ông K chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông K, phía Bảo hiểm xã hội tỉnh B không có ý kiến gì và không có yêu cầu gì trong vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết theo quy định pháp luật. Sau khi có bản án, quyết định của Tòa án, Bảo hiểm xã hội tỉnh B sẽ căn cứ vào đó để giải quyết theo quy định.

Người làm chứng, ông Nguyễn Minh T3 trình bày:

Sau khi Lãnh đạo Công ty chốt danh sách tinh giảm, đã mời những người có trong danh sách nghỉ việc để làm việc, mục đích yêu cầu họ ký thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động. Theo ông T3 được biết mỗi người lao động đi vào họp là một mình ngồi đối diện với Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Nhân sự và 2 người khác, quá trình làm việc là thông báo cho nghỉ việc với chế độ công ty đã áp, nếu không đồng ý ký vào Biên bản thỏa thuận thì sẽ nhận Quyết định công ty cho thôi việc. Sự việc này ông T3 chỉ nghe ý kiến phản hồi từ người lao động vì ông T3 không tham gia buổi làm việc. Trường hợp của ông K có trong danh sách tinh giảm và ông K có ký văn bản thỏa thuận chấm dứt.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 05/2024/LĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trung K đối với Công ty TNHH Y.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trung K về việc yêu cầu Công ty TNHH Y bồi thường tiền trợ cấp thôi việc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí lao động sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Yêu cầu kháng cáo:

Ngày 05-8-2024, ông Phạm Trung K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn (do bà Nguyễn Hồng Minh T đại diện) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn (do ông Đặng Thanh H đại diện) không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phạm Trung K vắng mặt nhưng có người đại diện theo hợp pháp tham gia phiên tòa; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, trong đó Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và Sở Nội vụ thành phố H có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Trung K:

[2.1] *Xét tính hợp pháp của Hợp đồng lao động số YHCM/930032 có hiệu lực từ ngày 22-10-2017:*

Hợp đồng lao động số YHCM/930032 có hiệu lực từ ngày 22-10-2017 (Bl 78-79), được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty Y và người lao động là ông Phạm Trung K, bằng văn bản song ngữ, được người đại diện theo pháp luật của Công ty Y ký tên, đóng dấu và ông Phạm Trung K ký tên, tuân thủ đúng quy định tại các điều 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 20 Bộ luật Lao động năm 2019. Hợp đồng này được hai bên thừa nhận là tự nguyện ký kết, có đầy đủ nội dung theo Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019 và những nội dung này không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy, đây là hợp đồng lao động hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ cho các bên tham gia.

[2.2] Ngày 30-8-2022, Công ty Y ban hành Quyết định số 43/2022/08/Yara (Bl 61) chấm dứt hợp đồng lao động với ông Phạm Trung K căn cứ vào bản “*Thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động*” số 20 ngày 04-8-2022. Lý do Công ty này ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông K là do: “*Công ty chuyển nhượng toàn bộ dự án của Công ty tại Đường số C khu công nghiệp P, Phường P, Thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho Tập Đoàn T5 (TTA) và đại diện pháp nhân tại Việt Nam là CÔNG TY TNHH B1. Theo đó, Công ty thu hẹp hoạt động kinh doanh, cần phải cơ cấu, tổ chức lại lao động..... Để thực hiện việc Tái cấu trúc nêu trên, Công ty (“Người sử dụng lao động”) thực hiện xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với quy định tại Điều 43 Bộ luật lao động 2019 theo hướng bảo đảm việc làm tối ưu cho người lao động (“Người lao động”) tại Công ty T6 điều kiện cho phép*”. Tuy nhiên, phía nguyên đơn cho rằng việc chấm dứt hợp đồng lao động nêu trên là trái pháp luật, vì thời điểm bị đơn ban

hành quyết định trên, con của ông K là cháu Phạm Nhật M chưa đủ 12 tháng tuổi nên Công ty không được quyền chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Mặt khác, việc ông K ký Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 20 ngày 04-8-2022 trong tình trạng không tự nguyện. Do vậy, ông K yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 20 ngày 04-8-2022 và hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 43/2022/08/Yara ngày 30-8-2022; buộc Công ty Y thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày ông K không được làm việc và bồi thường 12 tháng tiền lương, trợ cấp thôi việc cho ông K. Xét yêu cầu nêu trên của nguyên đơn thì thấy:

[2.2.1] Ngày 05-10-2022, Công ty Y và Công ty TNHH B1 đã ký Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư và tài sản tại Đường số C, khu công nghiệp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (B1 92-98). Ngày 24-11-2022, Ban quản lý các khu công nghiệp B đã chính thức cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư từ Công ty Y sang Công ty TNHH B1.

Do Công ty Y thực hiện việc chuyển nhượng dự án nhà máy sản xuất phân bón ở Đường số C, khu công nghiệp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên quy mô sản xuất bị thu hẹp, dẫn tới việc nhu cầu sử dụng lao động của Công ty giảm xuống và phải cơ cấu, tổ chức lại lao động nên Công ty Y đã xây dựng Phương án sử dụng lao động. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 43 Bộ luật Lao động năm 2019.

[2.2.2] *Xét tính hợp pháp của Phương án sử dụng lao động ngày 12-7-2022 của Công ty Y:*

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp (B1 70-75) thể hiện quy trình và thủ tục xây dựng Phương án sử dụng lao động ngày 12-7-2022 của Công ty TNHH Y như sau:

Ngày 22-6-2022, ngày 29-6-2022 và ngày 12-7-2022, Công ty Y lập biên bản họp lần thứ nhất, thứ hai và thứ ba để lấy ý kiến về việc thống nhất Phương án sử dụng lao động khi cơ cấu, tổ chức lại lao động của Công ty này. Thành phần tham gia cuộc họp gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc nhân sự, Giám đốc nhà máy, Giám đốc tài chính, Chủ tịch Công đoàn, Phó chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban kiểm tra, Kế toán, Thành viên ủy ban kiểm tra Công đoàn. Sau ba lần họp, ngày 12-7-2022, Công ty Y đã ban hành Phương án sử dụng lao động, với nội dung: Tổng số lao động trước khi sắp xếp là 108 người; tổng số lao động tiếp tục sử dụng là 45 người; số lao động không thể giải quyết việc làm mới và phải cho thôi việc là 61 người; hết hợp đồng lao động 02 người. Với lý do thay đổi cơ cấu tổ chức mới của tái cấu trúc không thể bố trí việc làm mới cho 61 người, trong đó có chức danh Crop Expert của ông Phạm Trung K. Kèm theo Phương án sử dụng lao động có danh sách nhân viên tinh giảm năm 2022, trong đó có ông K (B1 69). Phương án sử dụng lao động này đã được Công ty Y thông báo công khai cho người lao động trong

công ty (trong đó có ông K) biết trong thời hạn luật định, theo văn bản ngày 13-7-2022 (Bl 62-63). Ông K thừa nhận đã nhận được Phương án sử dụng lao động trên.

Như vậy, Phương án sử dụng lao động nêu trên của Công ty Y đã được xây dựng theo đúng quy định tại Điều 44 Bộ luật Lao động năm 2019 nên đảm bảo tính hợp pháp.

[2.2.3] *Xét tính hợp pháp của bản “Thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động” số 20 ngày 04-8-2022:*

Theo chứng cứ mà bị đơn cung cấp (Bl 58-60), ngày 04-8-2022, Công ty Y và ông K có ký bản “Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động”. Theo đó, hai bên thống nhất thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 20-9-2022 với các điều khoản về nghĩa vụ của hai bên. Ông K thừa nhận có ký vào bản thỏa thuận này nhưng cho rằng ông ký trong tình trạng không tự nguyện và việc ký biên bản này chỉ nhằm hợp thức hóa cho việc Công ty cho ông K nghỉ việc. Tuy nhiên, ông K không có chứng cứ chứng minh việc ông bị ép buộc hoặc lừa dối khi ký bản thỏa thuận nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn cũng thừa nhận sở dĩ ông K đồng ý ký bản thỏa thuận trên là muốn có hồ sơ tốt khi tìm việc làm khác. Xét nội dung bản thỏa thuận trên không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên không bị ép buộc hay lừa dối. Do vậy, không có căn cứ tuyên vô hiệu bản thỏa thuận trên theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2.4] *Xét tính hợp pháp của Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Phạm Trung K:*

Nguyên đơn cho rằng: Ngày 30-8-2022, Công ty Y ban hành Quyết định 43/2022/08/Yara chấm dứt Hợp đồng lao động với ông K là không đúng quy định pháp luật. Bởi tại quyết định nêu trên Công ty đã căn cứ vào bản “Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động” ngày 04-8-2022 mà ông K ký một cách không tự nguyện. Đồng thời, tính đến ngày 20-9-2022 (ngày chấm dứt hợp đồng), con đẻ của ông K dưới 12 tháng tuổi nên người sử dụng lao động không được quyền chấm dứt hợp đồng lao động.

Xét, do Công ty Y chuyển nhượng toàn bộ dự án tại Đường số C, khu công nghiệp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên phải cơ cấu, tổ chức lại lao động. Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để ban hành Phương án sử dụng lao động phù hợp quy định của Bộ luật Lao động, có danh sách của những người bị chấm dứt hợp đồng lao động đính kèm, trong đó có ông K. Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, ông K được Công ty yêu cầu họp để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Quá trình họp với Công ty, ông K đồng ý ký vào bản “Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động” số 20 ngày 04-8-2022. Do vậy, việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông K đã được Công ty Y thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Về việc ông K đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi: Trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động của ông K được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Lao động năm 2019, không căn cứ theo những quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 35, Điều 36 và Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2019. Do vậy, trường hợp này không áp dụng các quy định tại Điều 39 Bộ luật Lao động năm 2019 để xác định là chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Vì thế, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc tuyên bố Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 43/2022/08/Yara ngày 30-8-2022 của Công ty Y đối với Phạm Trung K là trái pháp luật.

[2.2.5] Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông K hợp pháp nên không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

[2.2.6] Từ những căn cứ và phân tích như trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] *Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm:* Ông K được miễn nộp theo điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 20, Điều 23, Điều 34, Điều 43, Điều 44 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Trung K đối với bị đơn Công ty TNHH Y về việc:

- Yêu cầu tuyên bố Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 43/2022/08/Yara ngày 30-8-2022 của Công ty TNHH Y đối với ông Phạm Trung K là trái pháp luật.

- Yêu cầu tuyên bố vô hiệu bản “Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động” số 20 ngày 04-8-2022 ký giữa ông K và Công ty TNHH Y.

- Yêu cầu Công ty TNHH Y thanh toán tiền lương tính từ ngày 20-9-2022 đến ngày 20-7-2024 là 430.124.750 (bốn trăm ba mươi triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng.

- Yêu cầu Công ty TNHH Y bồi thường 12 tháng lương là 234.613.500 (hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm mười ba ngàn, năm trăm) đồng.

- Yêu cầu Công ty TNHH Y nhận lại sổ bảo hiểm từ ông K, đối chiếu sổ, thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 9-2022 đến ngày Tòa án xét xử và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông K theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trung K về việc yêu cầu Công ty TNHH Y bồi thường tiền trợ cấp thôi việc.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Phạm Trung K được miễn nộp.

4. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Phạm Trung K được miễn nộp.

5. Bản án lao động phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12-5-2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. V, tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS Tp. V, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Minh Vỹ